TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Bản án số:144/2023/HNGĐ-ST Ngày 06 tháng 3 năm 2023 *V/v: Tranh chấp xác nhận cha cho con*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Vũ Thị Nguyệt**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Dương Thị Diễm**

2. Ông Phạm Chương Dương

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Thúy Nga** - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa:* **Bà Hoàng Thu Trang -** Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình xét xử sơ thẩm công khai vụ án "Tranh chấp xác nhận cha cho con" thụ lý số: 891/2022/TLST- HNGĐ ngày 23/11/2022 về "Tranh chấp xác nhận cha cho con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 giữa:

*** Nguyên đơn**: **Chị Lê Thị Minh H**, sinh năm 1979; Đăng ký hộ khẩu thường trú: phố L, phường N, quận H, thành phố Hà Nội; Nơi ở: phường V, quận H, thành phố Hà Nội. *(Có mặt tại phiên tòa)*

*** Bị đơn**: **Anh Nguyễn Như B**, sinh năm: 1988; Đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã V, huyện Ư, thành phố Hà Nội; Nơi làm việc: Công ty TNHH D – phố K, phường N, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. *(Có mặt tại phiên tòa)*

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- **Anh Hoàng Văn M**, sinh năm 1975; HKTT: phố L, phường N, quận H, thành phố Hà Nội. *(Vắng mặt tại phiên toà)*

- **Cháu Nguyễn Như C**, sinh ngày xx tháng x năm 2020 (Theo Giấy chứng sinh số xxxxxxx, quyển số: xx, số BA: xx, ngày xx tháng xx năm 2021 tại Bệnh viện Đa khoa H, Hà Nội). Họ tên mẹ trong Giấy chứng sinh: Lê Thị Minh H. Họ và

tên bố Nguyễn Như B. Người đại diện theo pháp luật của cháu C: Chị Lê Thị Minh H. *(Chị H có mặt)*

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/11/2022 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn chị Lê Thị Minh H trình bày :

Ngày 22/06/1999 chị Lê Thị Minh H kết hôn với anh Hoàng Văn M tại Ủy ban nhân dân phường N, quận H, Hà Nội. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian và sinh được 02 con chung là cháu Hoàng Mỹ L, sinh ngày 12/9/1999 và cháu Hoàng Minh V, sinh ngày 02/01/2002. Đến năm 2011, vợ chồng anh chị mâu thuẫn đỉnh điểm và sống ly thân do bất đồng quan điểm sống và tính cách không hợp.

Trong khoảng thời gian sống ly thân, chị Lê Thị Minh H có quen biết và có quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Như B sinh năm 1988; Đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã V, huyện Ư, thành phố Hà Nội; Nơi làm việc: Công ty TNHH D – phố K, phường N, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Giữa chị Lê Thị Minh H và anh Nguyễn Như B có một người con chung dự định đặt tên là Nguyễn Như C, sinh ngày xx tháng x năm 2020 (Theo Giấy chứng sinh số xxxxxxx, quyển số: xx, số BA: xxxx, ngày xx tháng xx năm 2021 tại Bệnh viện Đa khoa H, Hà Nội).

Để đảm bảo quyền lợi cho cháu bé do chị Lê Thị Minh H sinh ra, chị H đề nghị Toà án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xác nhận anh Nguyễn Như B là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên là Nguyễn Như C, sinh ngày xx tháng x năm 2020 (Theo Giấy chứng sinh số xxxxxxx, quyển số: xx, số BA: xxxx, ngày xx tháng xx năm 2021 tại Bệnh viện Đa khoa H, Hà Nội).

Tại bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bị đơn là anh Nguyễn Như B trình bày:

Anh Nguyễn Như B và chị Lê Thị Minh H có quen biết và có quan hệ tình cảm với nhau từ năm 2019, thời điểm đó chị H đang có quan hệ hôn nhân với anh Hoàng Văn M. Anh được biết chị Lê Thị Minh H đã sống ly thân với anh Hoàng Văn M từ 2011, anh Nguyễn Như B và chị Lê Thị Minh H chưa đăng ký kết hôn nhưng giữa anh và chị H có 01 người con chung do chị Lê Thị Minh H sinh ra, dự định đặt tên là Nguyễn Như C, sinh ngày xx tháng x năm 2020 (Theo Giấy chứng sinh số xxxxxxx, quyển số: xx, số BA: xxxx, ngày xx tháng xx năm 2021 tại Bệnh viện Đa khoa H, Hà Nội).

Đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Minh H, anh Nguyễn Như B đồng ý xác nhận cháu Nguyễn Như C là con đẻ của anh B.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn M, trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định

của pháp luật, nhưng anh Hoàng Văn M vẫn không có văn bản trả lời ý kiến và không có mặt theo giấy triệu tập.

Theo kết quả xét nghiệm ADN số 3329H/2022 ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Công ty TNHH Công nghệ di truyền NOVAGEN, kết luận: Nguyễn Như B, sinh ngày xx/xx/1988, số Căn cước công dân: xxxxxxxxxx cấp ngày 24/06/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội có quan hệ huyết thống Cha – Con với người có tên dự kiến là Nguyễn Như C, sinh ngày xx/x/2020 (Theo Giấy chứng sinh số xxxxxxx, quyển số: xx, số BA: xxxx, ngày xx tháng xx năm 2021 tại Bệnh viện Đa khoa H, Hà Nội), độ tin cậy trên 99,999999%.

Tại phiên toà, chị Lê Thị Minh H và anh Nguyễn Như B có mặt, anh Hoàng Văn M vắng mặt. Chủ toạ phiên toà công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan điểm giải quyết vụ án của các đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và các đương sự là chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị Lê Thị Minh H trình bày chị kết hôn với anh Hoàng Văn M Ngày 22/06/1999 chị Lê Thị Minh H kết hôn với anh Hoàng Văn M tại Ủy ban nhân dân phường N, quận H, Hà Nội. Trong thời kỳ hôn nhân hợp pháp với anh M, chị có quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Như B và sinh ra cháu bé tên dự sinh là Nguyễn Như C, sinh ngày xx/x/2020 (Theo Giấy chứng sinh số xxxxxxx, quyển số: xx, số BA: xxxx, ngày xx tháng 06 năm 2021 tại Bệnh viện Đa khoa H, Hà Nội).

Trình bày của các đương sự phù hợp với Kết quả xét nghiệm ADN của Công ty TNHH Công nghệ di truyền NOVAGEN ngày 28 tháng 11 năm 2022 kết luận anh Nguyễn Như B có quan hệ huyết thống Cha – Con với cháu Nguyễn Như C, độ tin cậy trên 99,999999%. Vì vậy có đủ cơ sở xác định anh Nguyễn Như B là cha đẻ của cháu bé với tên khai sinh dự kiến là Nguyễn Như C, sinh ngày xx/x/2020 (Theo Giấy chứng sinh số xxxxxxx, quyển số: xx, số BA: xxxx, ngày xx tháng xx năm 2021 tại Bệnh viện Đa khoa H, Hà Nội).

Về án phí: Chị Lê Thị Minh H không phải chịu án phí sơ thẩm, bị đơn anh Nguyễn Như B phải chịu án phí sơ thẩm xác nhận cha cho con theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các quy định của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Lê Thị Minh H, xác định anh Nguyễn Như B là cha đẻ của cháu bé tện dự sinh là Nguyễn Như C, sinh ngày xx/x/2020 (Theo Giấy chứng sinh số xxxxxxx, quyển số: xx, số BA: xxxx, ngày xx tháng xx năm 2021 tại Bệnh viện Đa khoa H, Hà Nội).

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Thị Minh H khởi kiện xác định cha cho con đối với anh Nguyễn Như B. Anh Nguyễn Như B có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, phường V, huyện Ư, Hà Nội; Nơi làm việc tại Công ty TNHH D – phố K, phường N, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 4 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do khi đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về nội dung: Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện, ngày 22 tháng 6 năm 1999, chị Lê Thị Minh H kết hôn với anh Hoàng Văn M tại UBND phường N, quận H, Hà Nội. Đến năm 2011, vợ chồng anh chị mâu thuẫn đỉnh điểm và sống ly thân do bất đồng quan điểm sống và tính cách không hợp.

[3]. Trong thời gian sống ly thân với anh M chị Lê Thị Minh H có quen biết và có quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Như B đã sinh ra một bé trai dự định đặt tên là Nguyễn Như C, sinh ngày xx/x/2020 (Theo Giấy chứng sinh số xxxxxxx, quyển số: xx, số BA: xxxx, ngày xx tháng xx năm 2021 tại Bệnh viện Đa khoa H, Hà Nội). Chị H và anh B thừa nhận cháu bé dự định đặt tên Nguyễn Như C do chị Lê Thị Minh H sinh là con đẻ của anh Nguyễn Như B.

[4]. Theo kết quả xét nghiệm ADN số 3329H/2022 ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Công ty TNHH Công nghệ di truyền NOVAGEN, kết luận: Nguyễn Như B, sinh ngày xx/xx/1988, số Căn cước công dân: xxxxxxxxxxxx cấp ngày 24/06/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội có quan hệ huyết thống Cha – Con với người có tên dự kiến là Nguyễn Như C, sinh ngày xx/x/2020 (Theo Giấy chứng sinh số xxxxxxx, quyển số: xx, số BA: xxxx, ngày xx tháng xx năm 2021 tại Bệnh viện Đa khoa H, Hà Nội), độ tin cậy trên 99,999999%.

[5]. Từ phân tích nêu trên, căn cứ vào Điều 88, Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị Minh H, xác định anh Nguyễn Như B là cha đẻ của cháu trai do chị H sinh ra với tên dự định đặt là Nguyễn Như C, sinh ngày xx/x/2020 (Theo Giấy chứng sinh số xxxxxxx, quyển số: xx, số BA: xxxx, ngày xx tháng xx năm 2021 tại Bệnh viện Đa khoa H, Hà Nội).

[6]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Minh H được chấp nhận nên bị đơn anh Nguyễn Như B phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, chị Lê Thị Minh H đã nhận nộp thay anh Nguyễn Như B tiền án phí sơ thẩm.

[7]. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngµy 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Minh H.

1. Xác định anh Nguyễn Như B là cha đẻ của cháu trai do chị Lê Thị Minh H sinh ra với tên dự định đặt là Nguyễn Như C, sinh ngày xx/x/2020 (Theo Giấy chứng sinh số xxxxxxx, quyển số: xx, số BA: xxxx, ngày xx tháng xx năm 2021 tại Bệnh viện Đa khoa H, Hà Nội).

2. Về án phí: Anh Nguyễn Như B phải chịu án phí 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng chị Lê Thị Minh H nhận nộp thay. Chị Lê Thị Minh H nộp đủ 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2021/0002730 ngày 23/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Minh H, anh Nguyễn Như B có quyền kháng cáo bản án trọng hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *VKSND quận Ba Đình;*
- *Chi cục THADS quận Ba Đình;*
- *TAND TP. Hà Nội;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Nguyệt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁM –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THADS quận Ba Đình;
- TAND TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Nguyệt